

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Hoài	An	17	07	2010	8/9	001	20	
2	Lưu Diệu	An	07	01	2010	8/3	002	20	
3	Phạm Nhật	An	29	04	2010	8/4	003	20	
4	Trần Phương	An	24	07	2010	8/3	004	20	
5	Ứng Nguyễn Phương	An	13	06	2010	8/9	005	20	
6	Đỗ Chí	Anh	11	10	2010	8/1	006	20	
7	Hà Tuyết	Anh	21	06	2010	8/8	007	20	
8	Hoàng Trịnh Quỳnh	Anh	16	09	2010	8/6	008	20	x
9	Huỳnh Duy	Anh	02	04	2009	8/1	009	20	
10	Huỳnh Thị Lan	Anh	30	06	2010	8/7	010	20	
11	Lê Ngọc Mỹ	Anh	01	10	2010	8/5	011	20	
12	Lư Nguyễn Trâm	Anh	06	02	2010	8/7	012	20	
13	Mai Thi Kim	Anh	26	07	2010	8/8	013	20	
14	Nghiêm Xuân	Anh	09	08	2010	8/2	014	20	
15	Nguyễn Hải	Anh	28	06	2010	8/2	015	20	
16	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	01	12	2010	8/5	016	20	
17	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	05	2010	8/7	017	20	
18	Nguyễn Phương	Anh	28	03	2010	8/3	018	20	
19	Nguyễn Thảo Ngọc	Anh	06	09	2010	8/8	019	20	
20	Nguyễn Thị Lan	Anh	31	01	2010	8/3	020	20	
21	Nguyễn Thùy	Anh	15	08	2010	8/7	021	20	
22	Nguyễn Tùng	Anh	04	10	2010	8/5	022	20	
23	Phạm Phương	Anh	21	06	2010	8/8	023	20	
24	Phạm Quỳnh	Anh	25	01	2010	8/2	024	20	
25	Phan Ngọc Phương	Anh	19	03	2010	8/4	025	20	
26	Tan Nhật	Anh	11	05	2010	8/5	026	20	
27	Trần Hồ Phương	Anh	23	01	2010	8/6	027	20	
28	Trần Quỳnh	Anh	15	09	2010	8/8	028	20	
29	Trần Tuấn	Anh	03	02	2010	8/6	029	20	
30	Trương Quỳnh	Anh	06	03	2010	8/1	030	20	
31	Trương Thanh Ngọc	Anh	29	03	2010	8/2	031	20	
32	Vũ Thị Minh	Anh	22	04	2010	8/6	032	20	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Hồ Thị Ngọc	Ánh	22	01	2010	8/4	033	21	
2	Đinh Hoàng	Ân	01	02	2010	8/7	034	21	
3	Đỗ Trần Hiếu	Ân	09	03	2010	8/6	035	21	
4	Nguyễn Phan Hoài	Ân	27	01	2010	8/2	036	21	
5	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	14	09	2010	8/9	037	21	
6	Trần	Bách	28	03	2010	8/1	038	21	
7	Đinh Trần Gia	Bảo	26	09	2010	8/4	039	21	
8	Dương Gia	Bảo	22	07	2010	8/1	040	21	
9	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	25	02	2010	8/6	041	21	
10	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	25	09	2010	8/9	042	21	
11	Nguyễn Thành	Bảo	17	09	2010	8/2	043	21	
12	Phạm Vũ Quốc	Bảo	17	11	2010	8/3	044	21	
13	Trần Gia	Bảo	23	07	2010	8/8	045	21	
14	Trần Hồng	Bảo	28	02	2010	8/4	046	21	
15	Jin Ming	Bo	06	01	2010	8/3	047	21	
16	Trương Nguyên	Cát	18	11	2010	8/9	048	21	
17	Đặng Lê Bảo	Châu	23	02	2010	8/2	049	21	
18	Đoàn Bảo	Châu	28	05	2010	8/6	050	21	
19	Nguyễn Bảo	Châu	14	10	2010	8/6	051	21	
20	Nguyễn Ngọc Mỹ	Châu	05	11	2009	8/6	052	21	
21	Văn Bảo	Châu	19	06	2010	8/5	053	21	
22	Lê Huỳnh Lan	Chi	08	04	2010	8/3	054	21	
23	Lê Thị Quỳnh	Chi	09	09	2010	8/1	055	21	
24	Ngô Hà	Chi	17	02	2010	8/9	056	21	
25	Trần Linh	Chi	12	11	2010	8/1	057	21	
26	Trần Mai	Chi	08	12	2010	8/5	058	21	
27	Vũ Đình	Chí	06	03	2010	8/8	059	21	
28	Nguyễn Xuân	Chiến	31	03	2010	8/4	060	21	
29	Võ Chí	Công	29	11	2010	8/4	061	21	
30	Nguyễn Văn	Cường	29	12	2010	8/5	062	21	
31	Vũ Tấn	Cường	17	10	2010	8/8	063	21	
32	Đỗ Thế	Danh	07	01	2010	8/2	064	21	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Hà Công	Danh	16	03	2010	8/8	065	22	
2	Mai Thành	Danh	23	11	2010	8/6	066	22	
3	Huỳnh Ngọc Bảo	Di	31	03	2010	8/2	067	22	
4	Đặng Phương	Diễm	19	01	2010	8/7	068	22	
5	Đoàn Phương Kiều	Diễm	17	02	2010	8/2	069	22	
6	Nguyễn Vũ Kiều	Diễm	25	01	2010	8/7	070	22	
7	Hồng Khả	Doanh	06	11	2010	8/8	071	22	
8	Hà Vũ Thùy	Dung	28	03	2010	8/2	072	22	
9	Nguyễn Hoàng	Dung	06	10	2010	8/2	073	22	
10	Dương Tấn	Dũng	28	09	2010	8/7	074	22	
11	Nguyễn Tấn	Dũng	25	10	2010	8/8	075	22	
12	Nguyễn Tiến	Dũng	03	05	2010	8/9	076	22	
13	Nguyễn Trí	Dũng	21	03	2010	8/1	077	22	x
14	Trương Quốc	Dũng	12	01	2010	8/8	078	22	
15	Lương Minh	Duy	03	01	2010	8/8	079	22	
16	Nguyễn Đức Minh	Duy	20	12	2010	8/4	080	22	
17	Trương Minh	Duy	18	01	2010	8/9	081	22	
18	Trương Nhất	Duy	19	11	2010	8/5	082	22	
19	Vũ Phạm Khánh	Duy	29	01	2010	8/9	083	22	
20	Nguyễn Lê Ngọc	Duyên	14	07	2010	8/6	084	22	
21	Trần Ánh	Dương	30	04	2010	8/6	085	22	
22	Võ Hồng Ánh	Dương	03	07	2010	8/3	086	22	
23	Đinh Tiến	Đại	11	10	2010	8/3	087	22	
24	Hà Linh	Đan	08	02	2010	8/9	088	22	
25	Đặng Tiến	Đạt	04	02	2010	8/1	089	22	
26	Bùi Hải	Đăng	23	08	2010	8/1	090	22	
27	Nguyễn Khắc	Đoàn	27	01	2010	8/8	091	22	
28	Bùi Đào Minh	Đức	20	01	2010	8/2	092	22	
29	Lưu Hoàng Nguyên	Đức	12	09	2010	8/3	093	22	
30	Nguyễn Anh	Đức	12	10	2010	8/3	094	22	
31	Nguyễn Anh	Đức	06	08	2010	8/4	095	22	
32	Nguyễn Hoàng	Đức	09	03	2010	8/5	096	22	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh	Ngày/Tháng/Năm sinh	LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Đức	19/06/2010	8/1	097	23	
2	Ứng Mai Trường Giang	22/02/2010	8/9	098	23	
3	Trần Khánh Hà	04/11/2010	8/5	099	23	
4	Trịnh Thiên Hà	01/06/2010	8/9	100	23	
5	Dương Trung Hải	11/06/2010	8/1	101	23	
6	Nguyễn Diễm Hạnh	04/07/2010	8/8	102	23	
7	Nguyễn Minh Hằng	26/11/2010	8/2	103	23	
8	Lê Gia Hân	12/12/2010	8/6	104	23	
9	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	27/03/2010	8/4	105	23	
10	Nguyễn Trần Gia Hân	16/03/2010	8/1	106	23	
11	Nguyễn Võ Bảo Hân	17/12/2010	8/6	107	23	
12	Trịnh Gia Hân	28/04/2010	8/2	108	23	
13	Dương Phúc Hậu	08/07/2010	8/2	109	23	
14	Nguyễn Ngọc Phúc Hậu	04/11/2010	8/6	110	23	
15	Tôn Thất Hiệp	17/12/2010	8/9	111	23	
16	Bùi Cao Minh Hiếu	01/09/2010	8/9	112	23	
17	Đỗ Minh Hiếu	18/01/2010	8/7	113	23	
18	Hoàng Trọng Hiếu	17/04/2010	8/8	114	23	
19	Trần Văn Hiếu	14/12/2010	8/1	115	23	
20	Đào Trọng Hoàng	07/02/2010	8/5	116	23	
21	Đỗ Nhật Hoàng	30/12/2009	8/9	117	23	
22	Ngô Minh Hoàng	28/07/2010	8/2	118	23	
23	Nguyễn Hoàng	20/05/2010	8/8	119	23	
24	Nguyễn Huy Hoàng	12/10/2010	8/4	120	23	
25	Nguyễn Minh Hoàng	23/02/2010	8/3	121	23	
26	Nguyễn Minh Hoàng	07/12/2010	8/9	122	23	
27	Nguyễn Thanh Hoàng	16/08/2010	8/6	123	23	
28	Phạm Khánh Hoàng	05/05/2010	8/7	124	23	
29	Trần Quốc Hoàng	27/12/2010	8/6	125	23	
30	Vũ Huy Hoàng	06/08/2010	8/5	126	23	
31	Vũ Chí Hùng	16/07/2010	8/9	127	23	
32	Bùi Quang Huy	09/06/2010	8/4	128	23	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Cầm Thanh	Huy	29	03	2010	8/6	129	24	
2	Hồ Nguyễn Gia	Huy	24	11	2010	8/4	130	24	
3	Nguyễn Đình Quốc	Huy	07	04	2010	8/7	131	24	
4	Nguyễn Quang	Huy	15	05	2010	8/2	132	24	
5	Nguyễn Trần Quang	Huy	25	06	2010	8/2	133	24	
6	Phạm Anh	Huy	19	08	2010	8/6	134	24	
7	Phạm Ngọc Gia	Huy	29	08	2010	8/3	135	24	
8	Phạm Vũ Quốc	Huy	17	11	2010	8/3	136	24	
9	Trần Bảo	Huy	26	06	2010	8/9	137	24	
10	Trần Gia	Huy	27	08	2010	8/1	138	24	x
11	Trần Hoàng Nhật	Huy	04	10	2010	8/9	139	24	
12	Trương Nguyễn Gia	Huy	17	08	2010	8/8	140	24	
13	Phạm Khánh	Huyền	30	12	2010	8/4	141	24	
14	Chu Đoàn Gia	Hưng	10	11	2009	8/4	142	24	
15	Nguyễn Đình Hoàng	Hưng	02	05	2010	8/5	143	24	
16	Nguyễn Đức	Khang	09	01	2010	8/5	144	24	
17	Nguyễn Hữu	Khang	15	03	2010	8/6	145	24	
18	Phan Cao Phúc	Khang	21	08	2010	8/3	146	24	
19	Võ Đình Duy	Khang	06	04	2010	8/7	147	24	
20	Võ Minh	Khang	27	09	2010	8/3	148	24	
21	Nguyễn Lê Hà	Khanh	13	09	2010	8/5	149	24	
22	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	01	01	2010	8/1	150	24	
23	Vũ Duy	Khánh	24	02	2010	8/5	151	24	
24	Đàm Huy	Khiêm	28	07	2010	8/1	152	24	
25	Đồng Minh	Khoa	31	10	2010	8/6	153	24	
26	Hoàng Anh	Khoa	09	07	2010	8/6	154	24	
27	Lê Anh	Khoa	11	02	2010	8/9	155	24	
28	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17	04	2010	8/5	156	24	
29	Nguyễn Duy	Khoa	24	06	2010	8/2	157	24	
30	Phạm Trung	Khoa	16	12	2010	8/9	158	24	
31	Đặng Minh	Khôi	21	03	2010	8/2	159	24	
32	Doãn Nguyễn	Khôi	13	06	2010	8/8	160	24	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đăng	Khôi	10	09	2010	8/1	161	25	
2	Nguyễn Hoàng Nhật	Khôi	20	02	2010	8/7	162	25	
3	Nguyễn Thị Mai	Khôi	21	04	2010	8/8	163	25	
4	Nguyễn Vũ Hoàng	Khôi	18	07	2010	8/6	164	25	
5	Từ Anh	Khôi	03	07	2010	8/5	165	25	
6	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	05	03	2010	8/5	166	25	
7	Nguyễn Trung	Kiên	02	01	2009	8/8	167	25	x
8	Bùi Tuấn	Kiệt	20	05	2010	8/1	168	25	
9	Hoàng Tuấn	Kiệt	10	08	2010	8/4	169	25	
10	Nguyễn Thị	Kim	03	09	2010	8/7	170	25	
11	Võ Ngọc Mỹ	Kim	23	06	2010	8/1	171	25	
12	Huỳnh Nhã	Kỳ	26	09	2010	8/3	172	25	
13	Lương Lê Bảo	Kỳ	25	07	2010	8/3	173	25	
14	Cổ Thiên	Lam	10	02	2010	8/1	174	25	
15	Lê Thanh	Lam	27	11	2010	8/2	175	25	
16	Nguyễn Thục	Lam	30	08	2010	8/4	176	25	
17	Nguyễn Tường	Lam	01	08	2010	8/5	177	25	
18	Phạm Quỳnh	Lam	29	07	2010	8/3	178	25	
19	Trần Tường	Lam	21	06	2010	8/3	179	25	
20	Vũ Nguyên	Láp	02	11	2010	8/7	180	25	
21	Trần Hải	Lâm	07	04	2010	8/6	181	25	
22	Bùi Nguyễn Phương	Linh	14	11	2010	8/1	182	25	
23	Đoàn Khương	Linh	23	07	2010	8/2	183	25	
24	Lê Hoàng Khánh	Linh	05	10	2010	8/5	184	25	
25	Mai Nguyễn Ánh	Linh	20	12	2010	8/7	185	25	
26	Ngô Đặng Khánh	Linh	09	10	2010	8/4	186	25	
27	Nguyễn Khánh	Linh	01	01	2010	8/7	187	25	
28	Nguyễn Phạm Hà	Linh	02	05	2010	8/5	188	25	
29	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25	11	2010	8/9	189	25	
30	Trần Lê Khánh	Linh	01	05	2010	8/3	190	25	
31	Trần Nhật	Linh	29	01	2010	8/5	191	25	
32	Trương Khánh	Linh	02	11	2010	8/2	192	25	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Vũ Đình Khánh	Linh	15	01	2010	8/2	193	26	
2	Bùi Thiên	Long	22	04	2010	8/6	194	26	
3	Dương Đình	Long	29	04	2010	8/7	195	26	
4	Lê Bảo	Long	07	10	2010	8/5	196	26	
5	Nguyễn Hoàng	Long	21	07	2010	8/5	197	26	
6	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	10	01	2010	8/7	198	26	
7	Phạm Tấn	Long	31	01	2010	8/2	199	26	
8	Nguyễn Quang	Lộc	21	12	2010	8/5	200	26	
9	Trần Gia Hữu	Lộc	05	05	2010	8/1	201	26	
10	Lu Quốc	Luân	18	04	2010	8/3	202	26	
11	Thái Thị Thảo	Ly	21	03	2010	8/4	203	26	
12	Trần Khánh	Ly	09	01	2010	8/6	204	26	
13	Lê Ngọc	Mai	05	03	2010	8/6	205	26	
14	Trần Thị Thanh	Mai	20	02	2009	8/9	206	26	
15	Nguyễn Đức	Mạnh	28	08	2010	8/2	207	26	
16	Nguyễn Đức	Mạnh	25	05	2010	8/4	208	26	
17	Đình Quốc	Minh	26	09	2010	8/8	209	26	
18	Hùynh Nhựt	Minh	20	01	2010	8/6	210	26	
19	Lê Trần Quang	Minh	15	08	2010	8/5	211	26	
20	Lưu Nhật	Minh	20	04	2010	8/3	212	26	
21	Ngô Nhật	Minh	24	03	2010	8/3	213	26	
22	Nguyễn Đức	Minh	25	01	2009	8/5	214	26	
23	Nguyễn Kiện	Minh	18	12	2008	8/2	215	26	x
24	Nguyễn Lê	Minh	17	12	2010	8/4	216	26	
25	Nguyễn Nhật	Minh	11	02	2010	8/7	217	26	
26	Nguyễn Phúc Lê	Minh	20	05	2010	8/9	218	26	
27	Nguyễn Quang	Minh	16	07	2010	8/5	219	26	
28	Nguyễn Thiên	Minh	03	11	2010	8/3	220	26	
29	Nguyễn Tuệ	Minh	18	09	2010	8/1	221	26	
30	Phạm Quốc	Minh	25	01	2010	8/6	222	26	
31	Trần Đức	Minh	12	01	2010	8/2	223	26	
32	Vũ Khánh	Minh	17	09	2010	8/4	224	26	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Lê Hà	My	08	12	2010	8/5	225	27	
2	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	07	11	2010	8/1	226	27	
3	Nguyễn Lê Hà	My	22	07	2010	8/2	227	27	
4	Nguyễn Phạm Nhã	My	02	05	2010	8/7	228	27	
5	Nguyễn Võ Diễm	My	27	08	2010	8/1	229	27	
6	Lưu Thanh	My	09	05	2010	8/2	230	27	
7	Đỗ Đại	Nam	16	09	2010	8/9	231	27	x
8	Đỗ Khánh	Nam	08	09	2010	8/3	232	27	
9	Huỳnh Nhật	Nam	13	02	2010	8/5	233	27	
10	Lê Hoàng	Nam	5	11	2010	8/7	234	27	
11	Nguyễn Bảo	Nam	22	10	2009	8/6	235	27	x
12	Nguyễn Hải	Nam	06	12	2010	8/8	236	27	
13	Nguyễn Hoàng	Nam	01	05	2010	8/3	237	27	
14	Trần Hạo	Nam	16	06	2010	8/8	238	27	
15	Trương Hoàng Hải	Nam	03	10	2010	8/1	239	27	
16	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	26	05	2010	8/4	240	27	
17	Nguyễn Thanh	Ngân	02	01	2010	8/6	241	27	
18	Nguyễn Thanh	Ngân	26	11	2010	8/7	242	27	
19	Trần Thị Kim	Ngân	25	11	2010	8/9	243	27	
20	Lê Hà Bảo	Nghi	16	01	2010	8/4	244	27	
21	Đỗ Trọng	Nghĩa	22	11	2010	8/7	245	27	
22	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05	03	2010	8/4	246	27	
23	Nguyễn Trung	Nghĩa	18	01	2010	8/6	247	27	
24	Tạ Duy	Nghĩa	09	06	2010	8/4	248	27	
25	Đường Nguyễn Khánh	Ngọc	13	07	2010	8/5	249	27	
26	Huỳnh Bích	Ngọc	05	01	2010	8/8	250	27	
27	Huỳnh Hồ Bảo	Ngọc	15	10	2010	8/4	251	27	
28	Phan Khánh	Ngọc	11	01	2010	8/6	252	27	
29	Trần Giáng	Ngọc	13	03	2010	8/1	253	27	
30	Trương Nguyễn Bảo	Ngọc	23	06	2010	8/6	254	27	
31	Đặng Kim Minh	Nguyên	19	12	2010	8/3	255	27	
32	Đoàn Cao	Nguyên	01	01	2010	8/7	256	27	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Dương Bảo	Nguyên	14	12	2010	8/7	257	28	
2	Lê Phan Thảo	Nguyên	26	01	2010	8/2	258	28	
3	Ngô Phan	Nguyên	01	02	2010	8/4	259	28	
4	Nguyễn Phạm	Nguyên	04	05	2010	8/6	260	28	
5	Nguyễn Phúc	Nguyên	30	05	2010	8/8	261	28	
6	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	08	10	2010	8/2	262	28	
7	Trần Thị Minh	Nguyệt	04	10	2010	8/7	263	28	
8	Lữ Hoàng	Nhân	26	07	2010	8/6	264	28	
9	Nguyễn Hoàng	Nhân	21	10	2010	8/5	265	28	
10	Nguyễn Thành	Nhân	25	01	2010	8/2	266	28	
11	Nguyễn Trọng	Nhân	02	03	2010	8/3	267	28	
12	Trịnh Ngọc	Nhân	09	07	2010	8/1	268	28	
13	Bùi Minh	Nhật	08	11	2010	8/5	269	28	
14	Đào Vũ Minh	Nhật	05	06	2010	8/3	270	28	
15	Đinh Quỳnh	Nhi	01	09	2010	8/9	271	28	
16	Dương Nguyễn Thanh	Nhi	06	12	2010	8/4	272	28	
17	Lê Ngọc Yến	Nhi	22	04	2010	8/7	273	28	
18	Lê Trần Bảo	Nhi	31	12	2010	8/1	274	28	
19	Lưu Hoài Uyên	Nhi	20	01	2010	8/3	275	28	
20	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14	08	2010	8/8	276	28	
21	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	01	04	2010	8/6	277	28	
22	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	05	04	2010	8/5	278	28	
23	Nguyễn Thanh	Nhi	21	07	2010	8/1	279	28	
24	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15	01	2010	8/7	280	28	
25	Phạm Ngọc Phương	Nhi	25	09	2010	8/9	281	28	
26	Phan Yến	Nhi	09	08	2010	8/9	282	28	
27	Trần Khả	Nhi	24	01	2010	8/6	283	28	
28	Trần Ngọc Bảo	Nhi	01	03	2010	8/2	284	28	
29	Võ Phạm Quỳnh	Nhi	14	07	2010	8/5	285	28	
30	Võ Yến	Nhi	22	02	2010	8/3	286	28	
31	Dương Trần Hiếu	Nhiên	16	03	2010	8/2	287	28	
32	Nguyễn Võ Quỳnh	Nhiên	18	08	2010	8/7	288	28	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Huỳnh Hoàng	Như	02	06	2010	8/4	289	29	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22	02	2010	8/9	290	29	
3	Vũ Thị Huỳnh	Như	27	08	2010	8/3	291	29	x
4	Huỳnh Anh Tấn	Phát	27	01	2010	8/7	292	29	
5	Huỳnh Tấn	Phát	07	10	2010	8/3	293	29	
6	Lê Duy	Phát	06	02	2010	8/9	294	29	
7	Nguyễn Hồng	Phát	27	04	2010	8/4	295	29	
8	Nguyễn Hưng	Phát	22	02	2010	8/9	296	29	
9	Vũ Tiến	Phát	08	08	2010	8/9	297	29	
10	Phan Châu Hoàng	Phi	01	09	2010	8/4	298	29	
11	Phùng Minh Anh	Phi	19	01	2010	8/7	299	29	
12	Hồ Thanh	Phong	12	07	2010	8/8	300	29	
13	Hoàng Vũ	Phong	09	07	2010	8/3	301	29	
14	Lê Huy Thế	Phong	07	12	2010	8/5	302	29	
15	Nguyễn Hoàng	Phong	08	07	2010	8/2	303	29	
16	Nguyễn Hồng	Phong	09	06	2010	8/5	304	29	
17	Nguyễn Tấn Dư	Phong	29	06	2010	8/6	305	29	
18	Nguyễn Thanh	Phong	14	10	2010	8/9	306	29	
19	Nguyễn Tiến	Phong	05	07	2010	8/1	307	29	
20	Nguyễn Tuấn	Phong	27	01	2010	8/2	308	29	
21	Trần Điền	Phong	27	09	2010	8/6	309	29	
22	Đặng Hoàng Hữu	Phúc	15	02	2010	8/2	310	29	
23	Lê Trần Quang	Phúc	14	02	2010	8/9	311	29	
24	Mạc Kim	Phúc	02	04	2009	8/9	312	29	
25	Nguyễn Bảo	Phúc	26	05	2010	8/8	313	29	
26	Nguyễn Đỗ Trọng	Phúc	18	01	2010	8/3	314	29	
27	Nguyễn Thiên	Phúc	09	08	2010	8/4	315	29	
28	Nguyễn Thiên	Phúc	12	04	2010	8/9	316	29	
29	Phạm Đình	Phúc	05	02	2010	8/3	317	29	
30	Nguyễn Thiên	Phước	02	08	2010	8/9	318	29	
31	Đặng Khánh	Phương	02	09	2010	8/1	319	29	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh	Phương	03	07	2010	8/3	320	30	
2	Nguyễn Minh	Phương	02	06	2010	8/7	321	30	
3	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	22	02	2010	8/2	322	30	
4	Vũ Bùi Mai	Phương	14	01	2010	8/4	323	30	
5	Nguyễn Đăng	Quang	24	11	2010	8/7	324	30	
6	Lý Thế	Quân	01	01	2010	8/3	325	30	
7	Mai Hoàng Trúc	Quân	21	06	2010	8/8	326	30	
8	Nguyễn Hoàng	Quân	08	05	2010	8/1	327	30	
9	Nguyễn Hoàng	Quân	10	07	2010	8/5	328	30	
10	Nguyễn Minh	Quân	28	09	2010	8/3	329	30	
11	Nguyễn Trọng	Quân	20	02	2010	8/9	330	30	
12	Thiều Nguyễn Minh	Quân	28	03	2010	8/2	331	30	
13	Võ Lâm	Quân	03	07	2010	8/1	332	30	
14	Vũ Hoàng	Quân	02	05	2010	8/6	333	30	
15	Vũ Minh	Quân	08	07	2010	8/8	334	30	
16	Phạm Anh	Quốc	19	06	2010	8/4	335	30	
17	Nguyễn Trúc	Quyên	16	12	2010	8/6	336	30	
18	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	20	07	2010	8/1	337	30	
19	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	30	11	2010	8/8	338	30	
20	Thái Ngọc Diễm	Quỳnh	10	01	2010	8/3	339	30	
21	Đoàn Thùy	Sang	31	01	2010	8/7	340	30	
22	Nguyễn Thanh	Sang	09	08	2010	8/9	341	30	
23	Nguyễn Quang	Sáng	14	03	2010	8/8	342	30	
24	Đỗ Nam	Sơn	18	11	2010	8/1	343	30	
25	Nguyễn Anh	Sơn	31	11	2010	8/4	344	30	
26	Nguyễn Phúc Khánh	Sơn	13	04	2010	8/8	345	30	
27	Phạm Thái	Sơn	11	11	2010	8/3	346	30	
28	Huỳnh Văn	Tài	01	02	2009	8/7	347	30	x
29	Nguyễn Gia	Tài	13	09	2010	8/8	348	30	
30	Nguyễn Thành	Tài	13	02	2010	8/7	349	30	
31	Nguyễn Xuân	Tài	27	06	2010	8/1	350	30	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Bùi Lê Minh	Tâm	08	09	2010	8/9	351	31	
2	Trần Dương Minh	Tâm	15	09	2010	8/2	352	31	
3	Ngô Trọng	Tấn	14	01	2010	8/8	353	31	
4	Nguyễn Ánh Thiên	Thanh	29	11	2010	8/1	354	31	
5	Nguyễn Trần Đan	Thanh	17	11	2010	8/5	355	31	
6	Vũ Tiến	Thành	19	08	2010	8/8	356	31	
7	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2010	8/2	357	31	
8	Lê Doãn Quốc	Thắng	01	05	2010	8/6	358	31	
9	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	11	10	2010	8/3	359	31	
10	Chu Gia Tuệ	Thiên	26	03	2010	8/1	360	31	
11	Trần Quốc	Thiên	31	01	2010	8/5	361	31	
12	Vũ Hoàng	Thịnh	21	01	2010	8/9	362	31	
13	Lương Thanh	Thúy	09	03	2010	8/7	363	31	
14	Khúc Thị Thanh	Thùy	01	10	2010	8/3	364	31	
15	Võ Ngọc Minh	Thùy	05	10	2010	8/7	365	31	
16	Hồ Thị Thu	Thùy	18	10	2010	8/1	366	31	
17	Huỳnh Anh	Thư	21	05	2010	8/5	367	31	
18	Nguyễn Kiều	Thư	26	12	2010	8/8	368	31	
19	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08	07	2010	8/6	369	31	
20	Nguyễn Trần Minh	Thư	10	12	2010	8/4	370	31	
21	Phạm Anh	Thư	26	05	2010	8/9	371	31	
22	Phạm Ngọc Anh	Thư	11	07	2010	8/6	372	31	
23	Phạm Nguyễn Anh	Thư	02	09	2010	8/3	373	31	
24	Phan Lê Anh	Thư	28	08	2010	8/3	374	31	
25	Tạ Nguyễn Song	Thư	01	12	2010	8/2	375	31	
26	Trần Nguyễn Anh	Thư	07	07	2010	8/7	376	31	
27	Võ Nguyễn Anh	Thư	16	07	2010	8/4	377	31	
28	Vũ Ngọc Minh	Thư	01	03	2010	8/5	378	31	
29	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	9	10	2010	8/1	379	31	
30	Phan Nhật	Thy	02	01	2010	8/2	380	31	
31	Trần Hồ Bảo	Thy	20	11	2010	8/8	381	31	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Đặng Thủy	Tiên	23	08	2010	8/4	382	32	
2	Phạm Thủy	Tiên	05	10	2010	8/4	383	32	
3	Phạm Đức	Tiến	27	11	2010	8/3	384	32	
4	Lê Trung	Tín	13	04	2009	8/9	385	32	x
5	Nguyễn Phương	Trà	25	03	2010	8/4	386	32	
6	Bùi Minh	Trang	30	08	2010	8/1	387	32	
7	Lương Nguyễn Huyền	Trang	14	02	2010	8/5	388	32	
8	Vũ Thị Yên	Trang	24	09	2010	8/9	389	32	
9	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	11	2010	8/7	390	32	
10	Lê Bảo	Trân	25	11	2010	8/1	391	32	
11	Lê Nguyễn Nhã	Trân	01	08	2010	8/5	392	32	
12	Lưu Ngọc	Trân	06	01	2010	8/8	393	32	
13	Trần Lê Bảo	Trân	13	02	2010	8/1	394	32	
14	Nguyễn Minh	Trí	30	11	2010	8/4	395	32	
15	Phạm Gia	Trí	19	04	2010	8/4	396	32	
16	Nguyễn Phú	Trọng	17	01	2010	8/4	397	32	
17	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29	06	2010	8/1	398	32	
18	Trần Thị Thanh	Trúc	15	11	2010	8/5	399	32	
19	Nguyễn Cao	Trung	11	09	2010	8/7	400	32	
20	Doãn Mạnh	Trường	06	02	2010	8/5	401	32	
21	Ngô Minh	Trường	23	02	2010	8/9	402	32	
22	Đặng Thanh	Tú	27	11	2008	8/8	403	32	x
23	Phan Anh	Tú	03	09	2010	8/1	404	32	
24	Trương Nguyễn Cẩm	Tú	21	04	2010	8/8	405	32	
25	Vương Minh	Tú	20	10	2010	8/3	406	32	
26	Huỳnh Quốc	Tuấn	02	11	2010	8/2	407	32	
27	Đinh Thị Ánh	Tuyết	18	01	2010	8/8	408	32	
28	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tuyết	15	11	2010	8/8	409	32	
29	Trần	Uy	26	07	2010	8/4	410	32	
30	Nguyễn Lê Phương	Uyên	26	07	2010	8/2	411	32	
31	Nguyễn Ngọc Linh	Uyên	18	03	2010	8/9	412	32	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 8
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	Họ tên học sinh		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P. KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	07	08	2010	8/8	413	33	
2	Vì Thị Phương	Uyên	30	04	2010	8/6	414	33	
3	Trương Thanh	Vân	06	12	2010	8/7	415	33	
4	Đinh Nguyễn Tường	Vi	02	08	2010	8/8	416	33	
5	Trần Thanh	Vi	15	08	2010	8/6	417	33	
6	Trịnh Thảo	Vi	22	09	2010	8/7	418	33	
7	Vũ Thị Tường	Vi	13	03	2010	8/5	419	33	
8	Phạm Hoàng Triệu	Vĩ	01	01	2010	8/8	420	33	
9	Hồ Trần	Việt	22	07	2010	8/5	421	33	
10	Nguyễn Quốc	Việt	11	11	2010	8/7	422	33	
11	Nguyễn Hoàng Thế	Vinh	06	05	2010	8/8	423	33	
12	Nguyễn Vũ Quang	Vinh	22	07	2010	8/2	424	33	
13	Lê Anh	Vũ	14	06	2010	8/9	425	33	
14	Trần Minh	Vũ	17	12	2010	8/7	426	33	
15	Trương Tuấn	Vũ	29	04	2010	8/9	427	33	
16	Phạm Vũ Công	Vương	08	09	2010	8/7	428	33	
17	Lê Khánh Tường	Vy	06	02	2010	8/4	429	33	
18	Lương Ngọc Tường	Vy	25	10	2010	8/1	430	33	
19	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	08	11	2010	8/9	431	33	
20	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	13	09	2010	8/2	432	33	
21	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	08	01	2010	8/7	433	33	
22	Phùng Phương	Vy	05	07	2010	8/6	434	33	
23	Trần Nguyễn Thanh	Vy	14	10	2010	8/3	435	33	
24	Đới Thiên	Vỹ	17	09	2010	8/6	436	33	
25	Nguyễn Thị Như	Ý	07	11	2010	8/9	437	33	
26	Phạm Ngọc Như	Ý	10	11	2010	8/4	438	33	
27	Bùi Ngọc	Yến	12	02	2010	8/8	439	33	
28	Huỳnh Ngọc	Yến	03	06	2010	8/2	440	33	
29	Lại Hoàng	Yến	23	07	2010	8/5	441	33	
30	Lê Bùi Hải	Yến	13	09	2010	8/4	442	33	
31	Lê Thị Kim	Yến	15	03	2010	8/6	443	33	